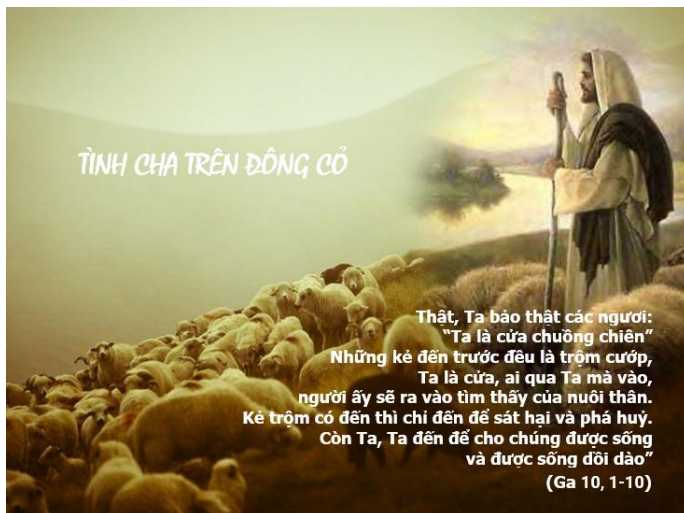




Bài 11 TÌNH CHA TRÊN ĐỒNG CỎ

Có hai linh mục anh dũng thí mạng mình làm chứng nhân cho Tình Yêu:

* **Chuyện xa là ở nước Ba Lan:** Thánh Maximilianô Maria Kolbe, linh mục người Ba Lan, tu sĩ Dòng Phanxicô, sáng lập "Đạo binh Đức Mẹ Vô Nhiễm", ngài đã tự nguyện chết thay cho một bạn tù tại trại tập trung Auschwitz của Đức Quốc Xã vào năm 1941. Năm 1939, Đức Quốc Xã xâm chiếm Ba Lan, cha Kolbe và các tu sĩ khác bị bắt, nhưng khoảng ba tháng sau, tất cả được thả tự do vào ngày lễ Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Tuy nhiên, ngài lại bị bắt vào ngày 17 tháng 2 năm 1941 và được giam trong trại tập trung Auschwitz, với số áo tù là 16670. Vào ngày 31 tháng 7 năm 1941, một tù nhân trốn thoát, viên cai ngục Đức Quốc Xã, theo quy định của trại, chọn 10 người bị xử tử bằng cách bỏ đói. Trong số đó có anh tù tên Franciszek Gajowniczek, vì còn mẹ già con thơ không ai nuôi dưỡng, anh ta kêu van khóc lóc. Cha Kolbe bước ra khỏi hàng nói: *"Tôi là linh mục Công giáo, xin chết thay cho người đó. Tôi già rồi, còn anh ta có vợ con."*

Yêu cầu được chấp nhận. Cha Kolbe cùng 9 người khác bị đưa vào hầm tối cho chết đói dần mòn. Thay vì kêu la, ngài lại hát thánh ca tạ ơn Thiên Chúa và Đức Mẹ. Sau hai tuần cầu nguyện và an ủi các bạn tù. Chỉ còn bốn tù nhân, cha Kolbe là người cuối cùng còn sống. Ngài bị tiêm thuốc độc và qua đời ngày 14/8/1941. Chân phước Giáo Hoàng Phaolô VI đã nâng thánh Maximiliano Kolbe lên hàng chân phước vào ngày 17 tháng 10 năm 1971, và thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tôn phong ngài lên bậc thánh tử đạo vào ngày 10 tháng 10 năm 1982.

* **Chuyện gần là ngay tại Việt Nam:** Cha Trương Bửu Diệp, quản nhiệm giáo xứ Tắc Sậy, tỉnh Bạc Liêu, vị linh mục tận tụy trong sứ vụ truyền giáo, thành lập thêm nhiều họ đạo nhỏ trong vùng, được mọi người quý mến vì giàu lòng nhân ái, yêu thương giúp đỡ kẻ nghèo không phân biệt lương giáo, được kể là thường mời những người nghèo đói vào nhà xử, mở kho lúa của nhà thờ để họ lấy lúa xay giã làm gạo ăn qua cơn đói. Trong tình thế hỗn loạn thời 1945-46, một số linh mục và giáo dân đã phải tạm lánh nạn khỏi xứ đạo, nhưng ngài từ chối mọi lời khuyên lánh nạn, kiên quyết không rời bỏ đoàn chiên, chọn ở lại cùng chia sẻ hiểm nguy với giáo dân. Ngày 12 tháng 3 năm 1946, ngài bị những kẻ vốn sẵn "lòng thù ghét đức tin Công giáo" (odium fidei) bắt cùng với trên 70 giáo dân, bị lừa đi và nhốt chung với các giáo dân khác tại hầm lúa của ông giáo Sự ở Cây Gừa, họ chất rơm chung quanh tính đốt tất cả. Trong giờ phút thử thách khốc liệt, cha Diệp vẫn vững vàng chu toàn bổn phận linh mục ban bí tích hòa giải, an ủi những người cùng bị giam giữ. Ngài đã hiến dâng mạng sống mình để đổi lấy sự sống cho người khác. Ngài cố gắng cứu giáo dân của

mình thoát chết, lẩn trốn an toàn trong đêm tối hỗn loạn. Thi thể ngài được tìm thấy trong một ao cá của ông giáo Sự; đầu bị chém chẻ làm đôi từ đỉnh đầu xuống cổ, nhưng đầu của ngài không đứt lìa khỏi thân xác, sau đó được các chức sắc đưa về chôn cất tạm tại họ đạo Khúc Tréo, vì hộ gia đình ông Sự thuộc về họ đạo này.

Trong cuộc phỏng vấn diễn ra tại văn phòng Đức Hồng Y GB. Phạm minh Mẫn lúc 10 giờ sáng ngày 4.8.2011, hiện diện có Cha Roland Jacques – Cha Phêrô Trần thế Tuyên và Thầy Giuse Mai đức Nhuận, Đức Hồng Y chia sẻ ký ức về cha Diệp: “Từ cậu bé sáu tuổi ở Cái Răng, Ngài được cha Trương Bửu Diệp khuyến khích học kinh la tinh, giúp lễ, sau đó được chính cha thúc giục gia đình cho đi tu. Từ những kỷ niệm riêng tư ấy, Đức Hồng y làm chứng về *một linh mục thánh thiện, hết lòng lo cho giáo dân, dám ở lại giữa hiểm nguy để sống chết với đàn chiên*. Khi chiến tranh loạn lạc đến hồi khốc liệt, gia đình tôi cũng phải di tản lên Bạc Liêu. Cha Diệp ở lại và đã bị giết chết. Và từ lâu đã được cả người có đạo lẫn ngoài đời tôn kính như một vị thánh. Tôi ghi nhận ba điều về Cha Phanxicô Trương Bửu Diệp: **Ngài là một linh mục thánh thiện**, một linh mục **luôn nghĩ đến tương lai của Giáo Hội**, khuyến khích người khác đi tu. Ngài là một linh mục **thương lo cho dân**. Ngài đi tới đâu là **lo xây dựng nhà thờ nhà ở cho bà con cả lương giáo**. Ngài là **một mục tử sống chết vì đàn chiên**. Thực sự người ngoại giáo và cả người vô thần đã phong thánh cho Cha lâu rồi. Khi tôi còn làm Giám Mục phó ở Mỹ Tho. Bà Bí Thư Phường ở đó đã tổ chức xe đò và kêu mời bà con lương giáo đi hành hương kính viếng Cha Phanxicô Trương Bửu Diệp.”

Năm 2012, Tòa Thánh đã mở hồ sơ phong thánh cho ngài, và cha Diệp được đặt vào hàng *"Tôi tớ Chúa"*. Đến ngày 25 tháng 11, 2024, Đức Giáo hoàng Phanxicô đã ký sắc lệnh công nhận **Cha Trương Bửu Diệp đã tử đạo "vì lòng thù ghét đức tin"**, tức chính thức nhìn nhận ngài là một vị tử đạo của Giáo hội.

Các ngài quả là những mục tử sống chết cho đoàn chiên **không chịu để cho kẻ trộm cướp đến sát hại đàn chiên của mình, mà thà chịu chết thay để cho đàn chiên được bảo toàn mạng sống**. Đó chính là những mẫu gương thực thi Tin Mừng được Thánh Gioan trình thuật trong Thánh Lễ hôm nay:

Khi ấy, Chúa Giêsu phán rằng: **"Thật, Ta bảo thật cùng các người, ai không qua cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào lối khác, thì người ấy là kẻ trộm cướp**. Còn ai qua cửa mà vào, thì là kẻ chăn chiên. Kẻ ấy sẽ được người giữ cửa mở cho, và chiên nghe theo tiếng kẻ ấy. Kẻ ấy sẽ gọi đích danh từng con chiên mình và dẫn ra. Khi đã lừa chiên mình ra ngoài, kẻ ấy đi trước, và chiên theo sau, vì chúng quen tiếng kẻ ấy. Chúng sẽ không theo người lạ, trái lại, còn trốn tránh, vì chúng không quen tiếng người lạ". Chúa Giêsu phán dụ ngôn này, nhưng họ không hiểu Người muốn nói gì. Bấy giờ Chúa Giêsu nói thêm: "Thật, Ta bảo thật các người: **Ta là cửa chuồng chiên. Tất cả những kẻ đã đến trước đều là trộm cướp**, và chiên đã không nghe chúng. Ta là cửa, ai qua Ta mà vào, thì sẽ được cứu rồi, người ấy sẽ ra vào và tìm thấy của nuôi thân. Kẻ trộm có đến thì chỉ đến để ăn trộm, để sát hại và phá hủy. Còn Ta, **Ta đến để cho chúng được sống và được sống dồi dào**". (Ga 10, 1-10)

Từ **"Bình An Trong Vết Đinh"**, hôm nay ta bước vào **đồng cỏ xanh** – nơi **Tình Cha** không chỉ là lời hứa, mà là **hiện diện sống động**. Người Mục Tử không chỉ gọi tên ta, mà

còn **hiến mạng sống vì ta**. Và chính nơi **vết thương ấy**, ta nhận ra một tình yêu không bỏ rơi. Đức Giêsu không chỉ tự xưng là Mục Tử, mà còn là **"Cửa chuồng chiên"**, tức **Người chính là lối vào sự sống** (Ga 10,7-9). Cánh cửa ấy không làm bằng gỗ, mà bằng **thịt da bị đâm thâu**, bằng **"Vết Đinh Của Tình Yêu"**, bằng **"TÌNH CHA TRÊN ĐỒNG CỎ"**

Người Mục Tử ấy không đứng xa để chỉ đường, nhưng *đi trước, dẫn đường cho đàn chiên, chịu thương tích, mang vết đinh của tình yêu*, nhưng *vẫn chắn dắt con trên đồng cỏ xanh*, cho con nằm nghỉ ngơi, đưa con tới suối trắng phau, dưỡng con bằng nước ngọt-ngào khiết tinh, và *lên tiếng gọi tìm con sợ con đi lạc lối*.

I- MỤC TỬ MANG VẾT ĐINH TÌNH YÊU

Chuyện kể rằng: Một cậu bé 7 tuổi bị lạc trong rừng khi đi dã ngoại cùng gia đình. Trời tối dần, mưa bắt đầu rơi, và mọi người hoảng loạn đi tìm. Không chờ đợi cứu hộ, *người cha đã lao vào rừng, gọi tên con suốt đêm*. Ông vấp ngã, trầy xước, rách cả chân vì gai rừng và đá nhọn. Nhưng ông không dừng lại. Đến gần sáng, ông tìm thấy con đang co ro dưới gốc cây, run rẩy nhưng không khóc. Cậu bé chỉ nói một câu: **"Con biết ba sẽ đến, vì ba đã hứa không bao giờ bỏ con."** Khi trở về, người cha không nói gì nhiều. Nhưng đôi chân rướm máu của ông đã nói thay tất cả: **tình yêu thật sự luôn mang dấu vết**.

Đức Giêsu, Mục Tử nhân lành, **không chỉ gọi tên ta, mà còn mang vết đinh để tìm ta**. Vết đinh ấy không chỉ là đau đớn, mà là **dấu chỉ của một tình yêu không rút lại, tình yêu của một Mục Tử dám hiến mạng vì đoàn chiên**. Như trong **Bài Đọc II**, Thánh Phêrô nói: *"Nhờ vết thương của Người, anh em đã được chữa lành."*

Anh em thân mến, khi làm việc lành, nếu anh em phải nhẫn nhục chịu đau khổ, đó mới là ân phúc trước mặt Thiên Chúa. Anh em được gọi làm việc đó, vì Đức Kitô đã chịu đau khổ cho chúng ta, lưu lại cho anh em một gương mẫu để anh em theo vết chân Người. Người là Đấng không hề phạm tội, và nơi miệng Người không thấy điều gian trá. Bị phỉ báng, Người không phỉ báng lại; bị hành hạ, Người không ngăm đe; Người phó mình cho Đấng xét xử công minh; chính Người đã gánh vác tội lỗi chúng ta nơi thân xác Người trên cây khổ giá, để một khi đã chết cho tội lỗi, chúng ta sống cho sự công chính; ***nhờ vết thương của Người, anh em đã được chữa lành***. Xưa kia, anh em như những chiên lạc, nhưng giờ đây, anh em đã trở về cùng vị mục tử và Đấng canh giữ linh hồn anh em. (1 Pr 2, 20b-25)

Trong số các Giám Mục nổi tiếng can đảm của Giáo Hội Châu Mỹ La tinh, phải kể đến Đức Cha Oscar Arnulfo Romero, Tổng giám mục Giáo phận thủ đô San Salvador. Ngày Đức Cha còn sống, Chúa nhật nào nhà thờ chính tòa cũng chật ních tín hữu đến tham dự thánh lễ và nghe ngài giảng. Ngài thường cho giáo dân biết tin tức liên quan đến Giáo Hội, đến tình trạng trong nước và mạnh mẽ lên án tình trạng bạo lực, bất công và nghèo đói do chính quyền cũng như phe du kích gây ra cho dân chúng. Ngài cũng dùng đài phát thanh để gây ý thức nơi dân chúng và thẳng thắn tố cáo các vụ vi phạm quyền con người do các lực lượng nói trên chủ mưu. Tiếng nói của Ngài không làm cho chính quyền quân đội El Salvador và lực lượng du kích hài lòng. Sáng ngày 24/03/1980 họ đã sai người ám sát ngài ngay trong nhà nguyện của bệnh viện thủ đô, nơi Ngài hằng ngày vẫn đến dâng thánh lễ cho các nữ

tu, nhân viên y tế và bệnh nhân. Kẻ sát nhân ngồi trà trộn trong số các tín hữu hiện diện. Không hiểu Đức cha có linh cảm mình sắp sửa phải đổ máu ra như hiến tế mưu cầu hòa bình cho một dân tộc El Salvador hay không, nhưng trong vài lời suy tư ngắn trong Phúc Âm, Đức cha nói : **“Như chủ chăn sẵn sàng hiến mình cho đoàn chiên, Ngài cũng sẵn sàng chết miễn là nước nhà được hòa bình tươi sáng, nhân dân El Salvador được sống trong ấm no thịnh vượng”**. Đức Cha rời tòa giảng tiến lên bàn thờ, thì chính lúc đó kẻ sát nhân tiến lên rút súng bắn Ngài. Đức Tổng Giám mục Romero gục ngã trước bàn thờ máu lênh láng chảy và thánh lễ cuối cùng của vị chủ chăn hôm đó đã dang dở, nhưng đã thành Thánh lễ trọn vẹn. **Vì vị chủ tế đã trở thành con chiên hiến tế y như Chúa Giê-su trên Thập giá ngày xưa.**

Đức tổng Giám mục Ro-me-rô **chết vì đã trung thành với sứ mệnh chủ chăn của Ngài**: “Thà vâng lời Thiên Chúa còn hơn vâng lời người ta”.(Trích đài phát thanh Ve-ri-tas).

II- MỤC TỬ VẮN CHẼN DẮT CON TRÊN ĐỒNG CỎ XANH

Truyền thông thế giới loan tin: Năm 1995, thành phố Kô-bê Nhật Bản bị động đất, nhiều nhà cửa sụp đổ thành gạch vụn. Các đội cứu hộ ngày đêm làm việc khẩn trương moi tìm các nạn nhân. Sang ngày thứ hai người ta đã đào lên được hai mẹ con vẫn còn thoi thóp. Đứa con nhỏ mới được vài tháng tuổi nằm ngủ yên trong lòng mẹ, mẹ của em lại bị hôn mê bất tỉnh. Khi bà tỉnh dậy, nhà báo đã phỏng vấn: “Làm thế nào mà hai mẹ con chị có thể sống được đến hai ngày dưới đồng gạch đổ nát kia?”. Chị đáp: “Rất may chúng tôi không bị đè chết. Mấy tiếng đồng hồ sau thì con tôi khóc đòi ăn mà tôi chẳng còn giọt sữa nào. Tôi quờ quạng tìm xem có cái gì ăn cho đỡ đói không. Bất ngờ bàn tay tôi chạm vào một con dao sắc trong cái giỏ bên mình. Tôi cầm dao rạch một đường ở ngón cái cho chảy máu, rồi ấn chỗ bị cắt cho con bú máu thay vì sữa mẹ. Mười phút thì cháu nằm im ngủ. Nhưng rồi lại khóc vì đói. Tôi liền rạch thêm một đường nữa nơi cổ tay và cho cháu bú. Sau đó tôi ngất đi lúc nào không biết cho tới khi cả hai mẹ con được cứu sống”. Nhà báo tiếp tục hỏi: “Thế chị không nghĩ rằng khi làm như thế thì chị sẽ bị mất máu và sẽ bị chết hay sao?” Chị ta trả lời: **“Lúc ấy, tôi không nghĩ đến mình, mà chỉ lo cho con tôi có cái gì bú để cho nó được sống!”**. Một tình yêu tột đỉnh, xả thân cứu mạng như lời Thánh-Vịnh 23 thì thâm diệu dàng: *“Chúa là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi... Dù bước đi trong thung lũng tối, tôi không lo mắc nạn, vì có Chúa ở cùng tôi.”*

Quả vậy, *đồng cỏ xanh không phải là nơi không có thử thách, nhưng đồng cỏ xanh là nơi có Người đi cùng. Chăn dắt không chỉ là dẫn đường, mà Chăn dắt là ở lại, đồng hành, nâng đỡ.*

Một người lính trẻ trong chiến tranh kể lại:

“Điều giữ tôi sống không phải là súng đạn, mà là một tấm hình nhỏ. Trong đó, cha tôi đang dắt tôi đi trên cánh đồng quê hương. Mỗi lần tôi sợ hãi, tôi lấy tấm hình ra nhìn. Tôi nhớ lại bàn tay ấy – bàn tay đã dắt tôi qua những ngày đầu đời. Và **tôi tin: nếu tôi còn sống, tôi sẽ lại được nắm tay ấy.**” Đồng cỏ xanh không chỉ là nơi nghỉ ngơi, mà là **ký ức về một bàn tay dẫn dắt**, bàn tay không bao giờ bỏ rơi.

Vâng, Chúa chẳng bỏ rơi, Thánh Vịnh 23 xác tín như vậy. Đoàn chiên của Người đã có Người “mang cơn trượng đi theo chăn dắt”, chăm sóc để chúng được yên hàn thành thoi, chẳng sợ “thác ghềnh u tối, hiểm tai”, bất chấp “quân thù hung tiết gian tham” rình rập:

[1] Chúa là mục tử của con,
Ngài hằng chăn dắt, con còn sợ chi!
[2-4] Trên đồng cỏ xanh rì,
Ngài cho nằm nghỉ, lo gì đói đâu!
Ngài đưa tới tuổi trắng phau,
Dưỡng con bằng nước ngọt ngào khiết tinh.
Vì danh dự Chúa quang vinh,
Ngài dìu con suốt lộ-trình thẳng ngay.
Thác ghềnh u tối, hiểm tai,
Con nay chẳng sợ, vì Ngài cùng đi.
Có Ngài con chẳng sợ chi,
Ngài mang cơn trượng, con thì an tâm.
[5] Ngài dọn sẵn bàn mâm đãi tiệc
Trước quân thù hung tiết gian tham.
Đầu con xúc dầm dầu thơm,
Rượu ngon Ngài rót đầy tràn ly con.
[6] Ngài tuôn tràn ngập phúc ơn
Suốt ngày mãi mãi theo con trọn đời.
Ngụ trong nhà Chúa thánh thời,
Đời con sẽ được an vui tháng ngày.
(Tv 23, 1-3a. 3b-4. 5. 6)

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&v=detailarticle&id=117&ia=13065>

Đồng cỏ xanh chính là **biểu tượng của sự sống mới**. Trong **Bài Đọc I**, sau khi nghe Phêrô rao giảng, dân chúng hỏi: "Chúng tôi phải làm gì?" Và câu trả lời là: *"Hãy sám hối và chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô."*

Trong ngày lễ Ngũ Tuần, Phêrô cùng với mười một Tông đồ đứng ra, lên tiếng nói rằng: "Xin toàn thể nhà Israel hãy nhận biết chắc rằng: Thiên Chúa đã tôn Đức Giêsu mà anh em đã đóng đinh, lên làm Chúa và làm Đấng Kitô".

Nghe những lời nói trên, họ đau đớn trong lòng, nói cùng Phêrô và các Tông đồ khác rằng: "Thưa các ông, **chúng tôi phải làm gì?**" Phêrô nói với họ: **"Anh em hãy ăn năn sám hối**, và mỗi người trong anh em hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô **để được tha tội; và anh em nhận lãnh ơn Thánh Thần**. Vì chưng, đó là lời hứa cho anh em, con cái anh em, và mọi người sống ở phương xa mà Chúa là Thiên Chúa chúng ta sẽ kêu gọi đến". Phêrô còn minh chứng bằng nhiều lời khác nữa, và khuyên bảo họ mà rằng: "Anh em hãy tự cứu mình khỏi dòng dõi gian tà này". Vậy những kẻ chấp nhận lời ngài giảng, đều chịu phép rửa, và ngày hôm ấy có thêm chừng ba ngàn người gia nhập đạo. (Cv 2, 14a. 36-41)

Phêrô công bố: "Đức Giêsu mà anh em đã đóng đinh, Thiên Chúa đã đặt làm Chúa và Kitô." Dân chúng xúc động, hỏi: "Chúng tôi phải làm gì?" Phêrô đáp: "Anh em hãy sám hối và chịu

phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô để được ơn tha tội và lãnh nhận Thánh Thần.” Kết quả là khoảng ba ngàn người được thêm vào cộng đoàn hôm ấy.

Đó chính là **đồng cỏ xanh của Hội Thánh**: *nơi đoàn chiên được nuôi dưỡng bằng Lời Chúa, được chữa lành bằng Phép Rửa, và được sống bằng Thánh Thần. Mục Tử chăn dắt không chỉ từng cá nhân, mà còn quy tụ thành cộng đoàn*, để mọi người cùng được nuôi dưỡng và bảo vệ.

III- MỤC TỬ LÊN TIẾNG GỌI TÌM CON

Một người mục tử vùng cao có thói quen thổi sáo mỗi sáng để gọi đàn chiên. Tiếng sáo ấy không lớn, không gấp gáp, nhưng dịu dàng và quen thuộc. Mỗi con chiên đều nhận ra âm thanh ấy giữa muôn ngàn tiếng động của núi rừng. Một lần, một con chiên lạc xuống thung lũng. Người mục tử không chạy đi la hét, mà ngồi trên đỉnh đồi, kiên nhẫn thổi sáo. Tiếng sáo vang vọng, và rồi từ xa, con chiên ngẩng đầu lên, nhận ra tiếng gọi quen thuộc, tìm đường trở về.

Đức Giêsu nói trong Tin Mừng hôm nay: *"Chiên của Ta thì nghe tiếng Ta. Ta biết chúng và chúng theo Ta."* (Ga 10,27). Tiếng gọi của Người Mục Tử không phải là tiếng áp đặt, mà là **tiếng quen thuộc của tình yêu**. Ngài không chỉ biết đoàn chiên chung chung, mà **biết từng con một, biết tên, biết vết thương, biết cả những yếu đuối thầm kín**.

Ngài vẫn gọi ta mỗi ngày:

- Qua Lời Chúa vang lên trong phụng vụ
- Qua Thánh Thể nuôi dưỡng linh hồn.
- Qua những người bé nhỏ, nghèo khổ, cần ta chia sẻ.
- Qua cả những vết thương trong chính tâm hồn ta.

Tiếng gọi ấy không bao giờ tắt. *Vấn đề là ta có nhận ra không, và ta có dám bước qua "cửa vết đinh" để trở về đồng cỏ sự sống hay không.*

Từ **vết đinh tình yêu** nơi bàn tay Mục Tử, đến **đồng cỏ xanh của Hội Thánh**, và đến **tiếng gọi dịu dàng vang lên giữa chợ đời**, ta nhận ra một điều: **Tình Cha không bao giờ bỏ rơi. Tình Cha vẫn còn đó**

Người cha với bàn chân rướm máu đi tìm con trong rừng. Người lính trẻ sống nhờ ký ức bàn tay cha. Người mẹ Kobe xả thân cho con bú máu để sống. Người mục tử vùng cao thổi sáo gọi chiên lạc... Tất cả đều là **hình bóng của Đức Giêsu Mục Tử nhân lành**, Đấng đã hiến mạng sống để ta được sống, đã đổ máu để ta được nuôi dưỡng, đã gọi tên để ta được trở về: "Ta đến để cho chiên được sống và sống dồi dào." (Ga 10,10)

Đồng cỏ xanh là nơi có **Người đi cùng**. Vết đinh không phải là dấu thất bại, nhưng là **dấu chỉ của tình yêu không rút lại**. Tiếng gọi không phải là áp đặt, nhưng là **lời mời dịu dàng của Tình Cha**.

IV- LỜI NGUYỆN

Lạy Chúa Giêsu, Mục Tử nhân lành,
xin cho chúng con biết nhận ra tình yêu nơi vết đinh,
Xin cho chúng con cũng trở thành những người chăn nhỏ:

Ngài đưa con qua vực sâu thung lũng,
Ngài dìu con trong rừng vắng đêm trường,
Ngài dẫn con vượt lũy cao sừng sững,
Ngài cứu con khỏi sông máu núi xương.

Ngài yêu con không tình nào cân xứng,
Một tình yêu cao vời thấu khôn lường.
Ngài dắt con từng bước đi chập chững,
Ngài giúp con vượt qua nỗi phong sương.
<https://youtu.be/Jtf28P7ou28>

Lạy Chúa Giêsu, Mực Tử nhân lành,
Xin cho con biết lắng nghe tiếng gọi của Ngài giữa bao ồn ào của cuộc sống.
Xin cho con can đảm bước theo, dù đường có hẹp, dù phải trèo non lội suối, con vẫn sẽ đi
khấp lỏi mòn nhân gian, vì con tin rằng bên kia cánh cửa vết đinh là đồng cỏ của Tình Cha

*Con nghe gõ cửa trong mơ
Chạy ra thấy Chúa đứng chờ gọi con.
Gọi con lội suối trèo non,
Gọi con đi khấp lỏi mòn nhân gian,
Gọi con gieo rắc bình an,
Gọi con làm đúng chứng nhân của Ngài.*

1- Khi con nghe những con tim thổn thức
Khóc cuộc đời đông bão quét rặng đông,
Khi con nghe lời gièm pha tranh chấp,
Vì ghét ghen, vì oán hận bất đồng,
Khi vọng tiếng kêu quặn lòng chẳng dứt
Mang oan khiên bị luận tội bất công,
Con nhớ rằng khi ấy Chúa gọi con

2- Khi con nghe dấy lên tâm vị kỷ
Chẳng phục vụ, nhưng muốn chỉ được hơn
Khi con nghe lòng mình không tự chủ,
Vì trí khôn bị cảm tình lấp mờ,
Khi tầm mắt con giới hạn bảo thủ,
Không trông xa, hẹp hòi, chẳng dám cho.
Con nhớ rằng khi ấy Chúa gọi con.

3- Khi con nghe tiếng kêu van nài nỉ
Khóc cuộc đời cơm áo hết còn đâu
Khi con nghe luận điệu xa chân lý
Lạc đức tin vì cao ngạo cứng đầu
Khi nhìn Thánh Kinh lửa hồng triệt hủy
Quân ma vương cuồng dục định tóm thâu
Con nhớ rằng khi ấy Chúa gọi con.
<https://www.youtube.com/watch?v=OdDgi8dGxVA&feature=youtu.be>

Ben. Đỗ Quang Vinh